

KẾ HOẠCH

tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IX) về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở

Thực hiện Chương trình số 30-CT/TU, ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2017*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Ban Bí thư (khóa IX) về *củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở*, cụ thể như sau:

I- Mục đích, yêu cầu

1- Đánh giá kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Ban Bí thư (khóa IX) về *củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở* (gọi tắt là Chỉ thị 06-CT/TW) và Thông tri số 11-TT/TU, ngày 23 tháng 4 năm 2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Ban Bí thư (khóa IX) về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở* (gọi tắt là Thông tri 11-TT/TU) tại địa phương, đơn vị; làm rõ những kết quả đạt được, những yếu kém, khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện và rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

2- Việc tổng kết phải thực hiện nghiêm túc từ cấp xã đến cấp tỉnh; phản ánh đúng thực chất việc tổ chức thực hiện trong thời gian qua; đề ra nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến. Hình thức tổng kết bằng văn bản (không tổ chức hội nghị). Lưu ý, bám sát 05 nhóm vấn đề nêu trong Chỉ thị 06-CT/TW và 04 nội dung trong Thông tri 11-TT/TU để tiến hành đánh giá.

II- Nội dung tổng kết

1- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc quán triệt, phổ biến, triển khai Chỉ thị 06-CT/TW và Thông tri 11-TT/TU trong cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; những văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện.

- Chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; lồng ghép công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân với kế hoạch, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở; phát động phong trào toàn dân chăm sóc sức khỏe, xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia y tế...

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW, Thông tri 11-TT/TU.

2- Kết quả cụ thể

Các nhận định, đánh giá cần nêu rõ số liệu ở các năm 2002, 2007, 2012 và 2017 để so sánh (*kèm theo bảng biểu*), tập trung vào những nội dung sau:

2.1- Đánh giá công tác xây dựng, phát triển của mạng lưới y tế cơ sở

- Thực trạng nguồn nhân lực y tế tuyến huyện, trạm y tế, y tế thôn, làng. Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng để phát triển đội ngũ cán bộ y tế ở tuyến huyện, cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ y tế là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Tổ chức và hoạt động của mạng lưới cộng tác viên sức khỏe, dinh dưỡng, dân số, phòng chống HIV/AIDS... Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe...

- Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đánh giá chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; thực trạng việc tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản của người dân tại các địa phương, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

- Hiệu quả của việc luân phiên cán bộ y tế bệnh viện tuyến tỉnh về tuyến huyện; tuyến huyện về tuyến xã nhằm chuyển giao và hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới, góp phần giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên theo Quyết định số 1816/QĐ-BYT, ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế.

- Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh của y tế tuyến huyện và cơ sở. Kinh phí đầu tư cho y tế tuyến huyện và cơ sở trong 15 năm qua, bao gồm kinh phí đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị; kinh phí hoạt động thường xuyên; kinh phí phục vụ khám, chữa bệnh; kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; các nguồn kinh phí khác.

2.2- Đánh giá hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân của mạng lưới y tế địa phương

- Đánh giá vai trò, hiệu quả hoạt động, sự phối hợp giữa quân - dân - y; sự phối hợp giữa các ban, ngành liên quan trong triển khai các hoạt động chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Các hoạt động chuyên môn về nâng cao sức khỏe, y tế dự phòng, khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng; triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh ở tuyến cơ sở. Coi trọng việc đầu tư và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh y học cổ truyền, nhất là việc kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại tại tuyến cơ sở.

- Tổ chức quản lý và phát huy vai trò của lực lượng y tế ngoài công lập.

2.3. Đánh giá những ưu điểm và bất cập của công tác quản lý nhà nước về y tế và mô hình tổ chức của y tế tuyến huyện, tuyến xã hiện nay

3- Đánh giá chung

Đánh giá khái quát ưu điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế, yếu kém.

4- Bài học kinh nghiệm

5- Một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở trong thời gian đến

6- Đề xuất, kiến nghị với Trung ương và tỉnh

III- Tổ chức thực hiện

1- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân tỉnh chỉ đạo sở, ngành, các đơn vị có liên quan tiến hành tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) trước ngày 20 tháng 3 năm 2017.

2- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Biên phòng tỉnh tiến hành tổ chức tổng kết và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) trước ngày 20 tháng 3 năm 2017.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết của tỉnh, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 05 tháng 4 năm 2017.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương + T26,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký)

Hồ Văn Niên

BIỂU MẪU

đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IX)
(kèm theo Kế hoạch số -KH/TU, ngày tháng 02 năm 2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1- Thông tin chung

Biểu mẫu 1: Dân số trung bình các năm

Đơn vị tính: triệu người

Năm	Tổng số	Nam	Nữ	Tỷ lệ % tăng DS
2002				
2007				
2012				
2017				

Biểu mẫu 2: Các chỉ tiêu chung

TT	Các chỉ tiêu	2002	2007	2012	2017
01	Tuổi thọ trung bình				
02	Tỷ lệ chết trẻ em < 1 tuổi (%o)				
03	Tỷ lệ chết trẻ em < 5 tuổi (%o)				
04	Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân < 2500g (%)				
05	Tỷ lệ suy dinh dưỡng TE < 5 tuổi (%)				
06	Tỷ lệ tử vong bà mẹ (/100.000)				
07	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ (%)				
08	Tỷ lệ quản lý thai nghén (%)				
09	Tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai đủ 3 lần trở lên (%)				
10	Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện (%)				
11	Số lần khám, chữa bệnh tuyến huyện và xã				

Biểu mẫu 5: Kết quả ban hành các văn bản của các cấp (đánh dấu x vào ô tương ứng)

	<i>Cấp ra văn bản và loại văn bản</i>										
	<i>Cấp ủy</i>					<i>Hội đồng nhân dân</i>		<i>Ủy ban nhân dân</i>			
	<i>Nghị quyết</i>	<i>Chỉ thị</i>	<i>Thông tri</i>	<i>Chương trình hành động</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Nghị quyết</i>	<i>Văn bản khác</i>	<i>Nghị quyết</i>	<i>Chương trình hành động</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Văn bản khác</i>
Cấp tỉnh											
Cấp huyện											
Cấp xã											

Biểu mẫu 6: Tình hình kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản trên tại địa phương (đánh dấu x vào ô tương ứng)

<i>Chỉ thị 06</i>	<i>Kiểm tra</i>		<i>Giám sát</i>		<i>Sơ kết, đánh giá</i>		<i>Ghi chú</i>
	<i>Có (ghi rõ thời gian kiểm tra)</i>	<i>Không</i>	<i>Có</i>	<i>Không</i>	<i>Có</i>	<i>Không</i>	
Cấp tỉnh							
Cấp huyện							
Cấp xã							